

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2013

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Số: 170/2013/HĐ-TVGS

**Gói thầu số 6: Giám sát thi công xây lắp hạng mục chính
và hạng mục phòng chống môi công trình**

Công trình: Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành

GIỮA

SỞ XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG

VÀ

**TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH
XÂY DỰNG TỈNH BẮC GIANG**

BẮC GIANG, THÁNG 10 NĂM 2013

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2011/TT-BXD ngày 28 tháng 6 năm 2011 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn mẫu hợp đồng một số công việc tư vấn xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-SXD ngày 10/10/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 6 “Giám sát thi công xây lắp hạng mục chính và hạng mục phòng chống mối công trình” thuộc công trình Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành.

PHẦN 2 – CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2013 tại Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên giao thầu - gọi tắt là Bên A):

- Tên giao dịch: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang.
- Người đại diện: ông **Phạm Giang** Chức vụ: Giám đốc.
- Địa chỉ: số 34 đường Hùng Vương, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Số tài khoản:tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang.
- Điện thoại : 0240.3.854.403 Fax : 0240.3.554.778.

2. Nhà thầu tư vấn (Bên nhận thầu - gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị: Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng tỉnh Bắc Giang;
- Người đại diện: ông **Nguyễn Văn Đô** Chức vụ: Giám đốc
- Địa chỉ: Tầng 4 số 1, đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang.
- Tài khoản số: 102010000445025 tại Ngân hàng TMCP công thương chi nhánh Bắc Giang. Mã số thuế : 2400 299 571
- Điện thoại: 0240.3.554.708 - 0240.3.829.659 Fax: 0240.3.554.716
- Quyết định thành lập số 56/QĐ-UB ngày 23/7/2003 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định bổ sung, sửa đổi chức năng nhiệm vụ số 75/QĐ-UBND ngày 29/11/2006 và số 416/QĐ-UBND ngày 31/10/2011.

Các bên cùng thống nhất thoả thuận các nội dung như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Thời gian thực hiện: Từ khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành công trình.

2. Các nhiệm vụ cụ thể:

- Cử người có đủ năng lực theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của giám sát trưởng và các chức danh giám sát khác.

- Lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của các chức danh giám sát, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng.

- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư về các điều kiện khởi công công trình.

- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về năng lực của các nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết; Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường; Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký thi công, nhật ký giám sát hoặc biên bản kiểm tra theo quy định.

- Đánh giá, kiểm soát các quy trình, kế hoạch, biện pháp thi công, biện pháp bảo đảm chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu, đồng thời kiến nghị thay thế hoặc hiệu chỉnh các biện pháp do nhà thầu đưa ra (nếu cần thiết); Kiểm tra, giám sát hệ thống trắc đạc cho công trình của các nhà thầu như: tọa độ, cao độ, lưới không chế, hệ thống quan trắc.

- Kiểm tra tính phù hợp của các thiết bị thi công và nhân lực của nhà thầu so với hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư như: Kiểm tra tính hợp lệ của các thiết bị, máy móc thi công do nhà thầu trình trước khi đưa vào thi công như: phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền (đối với các máy móc, thiết bị yêu cầu phải kiểm định); Kiểm tra bố trí nhân lực của nhà thầu để thi công công trình như: chứng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường.

- Kiểm tra, giám sát và chấp thuận biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công của từng công việc do nhà thầu trình so với yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký kết; Giám sát việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu so với các biện pháp đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị và công trình; các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng và kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị...trước khi đưa vào sử dụng cho công trình đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công

Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP, Thông tư 10/2013/TT-BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng về thi công và nghiệm thu hiện hành.

Điều 6. Nghiệm thu sản phẩm

Nghiệm thu sản phẩm xây dựng được tiến hành sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm xây dựng nhà thầu phải chịu trách nhiệm và có phương án hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng.

Điều 7. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi ký hợp đồng đến khi hoàn thành công trình.
- Thời gian chuyên gia bắt đầu làm việc: Ngay sau khi ký hợp đồng.
- Tiến độ thực hiện hợp đồng: Theo tiến độ thi công xây lắp.

Điều 8. Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

1. Giá Hợp đồng:

- Giá trị xây lắp trước thuế của hạng mục chính và hạng mục phòng chống mỗi công trình tính theo Quyết định phê duyệt thiết kế BVTC - TDT số 138/QĐ-SXD ngày 16/9/2013 là 76.797.895.160đ và 445.434.711đ:

+ Chi phí giám sát thi công:

$$(76.797.895.160 + 445.434.711) * 1,71\% * 1,1 = 1.452.947.035$$

+ Giảm trừ tiết kiệm 3%: = 43.588.411

Giá hợp đồng (đã bao gồm thuế VAT 10%) : 1.409.358.624 VND

Làm tròn: 1.409.359.000 VND

(Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm linh chín triệu ba trăm năm mươi chín nghìn đồng)

- Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm.
- Đơn giá thanh toán của hợp đồng là tỷ lệ phần trăm đã ghi ở trên (1,71%) của giá trị xây lắp hạng mục chính và hạng mục phòng chống mỗi công trình;
- Giá trị trên đã bao gồm: Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt và các chi phí khác có liên quan.

2. Tạm ứng và thanh toán:

- Số tiền Bên A tạm ứng cho Bên B là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) được chia làm nhiều đợt theo kế hoạch bố trí vốn; số tiền tạm ứng của các đợt đảm bảo không được vượt quá 30% kế hoạch vốn được bố trí hàng năm; Số tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi giá trị khối lượng thanh toán

quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Thương mại và các quy định pháp luật khác có liên quan;

+ Các kết quả quan trắc, đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công và quan trắc trong quá trình vận hành;

+ Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn trong quá trình thi công xây dựng; Nhật ký thi công, nhật ký giám sát; Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo);

+ Các kết quả thí nghiệm xây dựng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có);

+ Lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình;

+ Quy trình vận hành, khai thác công trình; quy trình bảo trì công trình;

+ Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: An toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn môi trường, an toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ, cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

+ Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có);

+ Kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của cơ quan chuyên môn về xây dựng;

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục/ công trình đưa vào sử dụng của Chủ đầu tư;

+ Các phụ lục tồn tại cần sửa chữa, khắc phục sau khi đưa công trình vào sử dụng;

+ Hồ sơ quyết toán các hạng mục công trình hoàn thành;

+ Các hồ sơ, văn bản, tài liệu khác có liên quan trong quá trình thi công và nghiệm thu công trình xây dựng.

Điều 9. Thay đổi và điều chỉnh giá hợp đồng

- Chi phí phát sinh chỉ được tính nếu công việc của đơn vị tư vấn giám sát gia tăng phạm vi công việc theo yêu cầu của Chủ đầu tư;

- Nếu những trường hợp phát sinh hoặc có xu hướng phát sinh, đơn vị tư vấn giám sát sẽ thông báo cho chủ đầu tư trước khi thực hiện công việc. Không có chi phí phát sinh nào được thanh toán trừ khi được chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành công việc;

- Chi phí phát sinh sẽ được thỏa thuận và thanh toán giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn. Việc tính toán chi phí phát sinh sẽ căn cứ trên cơ sở tính toán Giá hợp đồng và các thỏa thuận về việc điều chỉnh Giá hợp đồng khi có các thay đổi cho phép tính toán chi phí phát sinh.

Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo Hợp đồng với chủ đầu tư.
- Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.
- Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng:
- Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của nhà thầu để hoàn thành công việc tư vấn theo các điều khoản được quy định trong Hợp đồng này, nhà thầu đều phải chịu trách nhiệm.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Quyền của chủ đầu tư:

- Không nghiệm thu khi sản phẩm tư vấn giám sát thi công không đạt chất lượng theo Hợp đồng.
- Kiểm tra công việc tư vấn giám sát thi công của nhà thầu nếu thấy cần thiết.
- Yêu cầu sửa đổi, bổ sung các sản phẩm tư vấn.
- Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt hợp đồng theo quy định.

2. Nghĩa vụ của chủ đầu tư :

- Hướng dẫn nhà thầu về những nội dung liên quan đến công trình; Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của nhà thầu để nhà thầu thực hiện công việc tư vấn giám sát thi công.
- Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn giám sát thi công và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn.
- Thanh toán cho nhà thầu theo đúng các qui định được thoả thuận trong Hợp đồng này.
- Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với công việc để làm việc với nhà thầu.

Điều 12. Nhân lực của nhà thầu

- Nhân lực của nhà thầu phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.
- Có các chức danh về công việc thực hiện, trình độ và thời gian dự kiến tham gia thực hiện công việc tư vấn giám sát thi công; trường hợp thay đổi nhân sự, nhà thầu phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế.
- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không đảm bảo yêu cầu về nhân sự trong hợp đồng.
- Nhà thầu tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thoả thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ... thực hiện theo Bộ Luật

- Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.
- Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được uỷ quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ.
- Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.

Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 10 ngày trong trường hợp chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo Hợp đồng sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Điều 17. Thưởng, phạt và trách nhiệm do vi phạm Hợp đồng

- Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
- Phạt vi phạm hợp đồng
- + Đối với nhà thầu:

Nhà thầu tư vấn giám sát thi công (không có lý do chính đáng hoặc không do rủi ro và bất khả kháng) làm chậm tiến độ thi công 30 ngày thì phạt 3% giá trị phần hợp đồng bị chậm, cứ 30 ngày tiếp theo sẽ phạt mỗi tháng 3% phần giá trị hợp đồng bị chậm nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng được ký kết.

Nhà thầu tư vấn giám sát thi công phải bàn giao toàn bộ Hồ sơ quyết toán, Hồ hoàn thành công trình xây dựng theo danh mục tại Phụ lục 5 Thông tư 10/2013/TT-BXD cho Chủ đầu tư trong vòng 120 ngày kể từ khi bàn giao hạng mục chính của công trình đưa vào sử dụng; nếu quá thời hạn trên cứ mỗi tháng phạt 3% phần giá trị hợp đồng được ký kết nhưng tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị hợp đồng được ký kết.

+ Đối với chủ đầu tư: Nếu thanh toán chậm cho nhà thầu thì phải bồi thường cho nhà thầu theo lãi suất quá hạn.

Điều 18. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

- Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 07 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

- Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2013

**BIÊN BẢN
THƯƠNG THẢO HỢP ĐỒNG**

**Gói thầu số 6: Giám sát thi công xây lắp hạng mục chính
và hạng mục phòng chống môi công trình**

Công trình: Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội khoá XI; Luật số 38/ 2009/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Luật xây dựng số 16/2003/QH11, Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 của Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu theo Luật Xây dựng; Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1196/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang V/v phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành; Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 15/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang V/v phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu thuộc dự án: Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các sở, ngành;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-SXD ngày 10/10/2013 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 6 “Giám sát thi công xây lắp hạng mục chính và hạng mục phòng chống môi công trình” thuộc công trình Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành.

Hôm nay, ngày 10 tháng 10 năm 2013 tại Trụ sở Sở xây dựng tỉnh Bắc Giang, chúng tôi gồm có:

I. Các bên ký thương thảo hợp đồng:

1. Đại diện bên giao thầu (Gọi tắt là Bên A):

- Tên đơn vị : Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang;
- Đại diện là : ông **Vi Thanh Quyền** Chức vụ: Phó Giám đốc;
- Địa chỉ : đường Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Tài khoản số :tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Giang;

- Điện thoại : 0240.3.854403 Fax : 0240.3.554778.

2. Đại diện bên nhận thầu (Gọi tắt là Bên B):

- Tên đơn vị : Trung tâm kiểm định chất lượng CTXD tỉnh Bắc Giang;

chúng chỉ hành nghề của lực lượng công nhân kỹ thuật, việc bố trí cán bộ kỹ thuật, chỉ huy công trường.

- Kiểm tra, giám sát và chấp thuận biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công của từng công việc do nhà thầu trình so với yêu cầu của dự án và hợp đồng đã ký kết; Giám sát việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu so với các biện pháp đã được phê duyệt.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị và công trình; các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng và kết quả thí nghiệm vật tư, vật liệu, cấu kiện, thiết bị...trước khi đưa vào sử dụng cho công trình đảm bảo chất lượng và phù hợp với yêu cầu của dự án, hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư; Các loại vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình phải có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được thí nghiệm tại các phòng thí nghiệm hợp chuẩn phù hợp với hợp đồng đã ký.

- Kiểm tra và báo cáo Chủ đầu tư về quá trình sản xuất sản phẩm mẫu và sản phẩm được sản xuất sẵn.

- Kiểm tra chứng chỉ, chất lượng thiết bị công trình và thiết bị công nghệ của nơi sản xuất thiết bị, kết quả kiểm định chất lượng của các tổ chức có đủ điều kiện năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật do các nhà thầu trình; nghiệm thu theo các yêu cầu của thiết kế và các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành trước khi cho phép lắp đặt.

- Tham gia giám sát quá trình thí nghiệm, kiểm định vật liệu, cấu kiện, sản phẩm, thiết bị xây dựng trong trường hợp cần thiết; Giám sát quá trình thi công xây dựng công trình của nhà thầu nhằm tuân thủ đúng thiết kế và các quy định hiện hành của pháp luật.

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh; Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra, rà soát lại thiết kế để kịp thời báo cáo Chủ đầu tư các mâu thuẫn, các bất hợp lý trong thiết kế nếu có; Đề xuất các biện pháp để xử lý các khiếm khuyết phát hiện trong quá trình thi công xây dựng và chạy thử.

- Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng, đề cương đã được chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Đôn đốc việc lập, kiểm tra và xác nhận các bản vẽ hoàn công theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiệm thu công việc dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng theo quy định của của hợp đồng xây dựng, pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 về quản lý chất lượng công trình xây dựng).

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng; Quản lý, kiểm tra và tập hợp các hồ sơ tài liệu của dự án bàn giao cho Chủ đầu tư sau khi hoàn thành tất cả các công việc.

- Giá trị trên đã bao gồm: Chi phí chuyên gia, chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí khác, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng; Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt và các chi phí khác có liên quan.

b. Tạm ứng :

- Số tiền Bên A tạm ứng cho Bên B là 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) được chia làm nhiều đợt theo kế hoạch bố trí vốn; số tiền tạm ứng của các đợt đảm bảo không được vượt quá 30% kế hoạch vốn được bố trí hàng năm; Số tiền tạm ứng sẽ được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi giá trị khối lượng thanh toán đạt giá trị 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng); tỷ lệ thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán là tỷ lệ giữa giá trị đã tạm ứng trên giá trị một tỷ một trăm triệu đồng.

- Tạm ứng đợt 1 (năm 2013): Sau khi ký hợp đồng, chủ đầu tư tạm ứng cho nhà thầu số tiền là 330.000.000 đồng (Ba trăm ba mươi triệu đồng chẵn). Tiền tạm ứng đợt 1 sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ dần trong các lần thanh toán, giá trị giảm trừ mỗi lần thanh toán là 30% khối lượng công việc hoàn thành đề nghị thanh toán.

- Trường hợp tạm ứng vẫn chưa được hoàn trả trước khi ký biên bản nghiệm thu công trình và trước khi chấm dứt Hợp đồng theo quy định về Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Chủ đầu tư, Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu hoặc Rủi ro và bất khả kháng (tùy từng trường hợp), khi đó toàn bộ số tiền tạm ứng chưa thu hồi được này sẽ là nợ đến hạn và Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thanh toán cho Chủ đầu tư.

c. Thanh toán hợp đồng: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo tỷ lệ phần trăm giá trị khối lượng xây lắp thực tế hoàn thành của các gói thầu sau khi đã khấu trừ các khoản tiền tạm ứng; Bên A thanh toán cho Bên B tối đa 90% giá trị hợp đồng, số tiền còn lại sẽ được hoàn trả sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán; Giá trị thanh toán căn cứ theo kế hoạch vốn được giao.

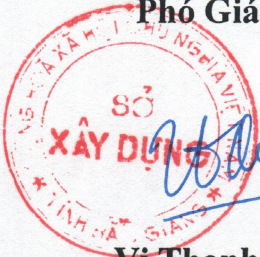
d. Hình thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

e. Đồng tiền thanh toán: tiền Việt Nam

Biên bản này được các bên thống nhất thông qua. Biên bản này được lập thành 08 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 bản, Bên B giữ 02 bản làm cơ sở để thực hiện việc chỉ định thầu và ký kết Hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Phó Giám đốc



Vi Thanh Quyền

ĐẠI DIỆN BÊN B

Giám đốc



Nguyễn Văn Đô